

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HSST

Ngày: 22/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Long Hải.

2. Ông Lý Phù Cà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lò A X- sinh năm 1990 tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản A, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mảng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lò A D và bà Ly Ha X (cả hai đều đã chết); Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lò Me D- sinh năm 1993 và có 02 con, 01 con sinh năm 2018, con nuôi sinh năm 2017; Tiền án : 01 tiền án. Ngày 06/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2018, đến ngày 03/8/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 09/10/2018 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 15/10/2018 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

2. Lò Me D- sinh năm 1993 tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản A, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề

nghề: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Mảng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lò A X (đã chết) và bà Mạ Phu B- sinh năm 1954. Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lò A X- sinh năm 1990 và có 05 con, 01 con sinh năm 2018, 01 con nuôi sinh năm 2017 và 03 con riêng còn nhỏ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/10/2018 đến nay. Có mặt.

3. Vàng Mỏ H- sinh năm 1992 tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Vàng Xá C (đã chết) và bà Ly Lò X- sinh năm 1968. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2018 đến ngày 15/10/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

4. Vàng Lò P- sinh năm 1961 tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Vàng A C và con bà Phán Mỹ H (cả hai đều đã chết). Bị cáo sống chung như vợ chồng với Ly A P- sinh năm 1957 và có 04 con đều đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2018 đến ngày 15/10/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Lò Xa M- sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản P, P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Lò Mò H- sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản A, P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Vàng Lò P. Ông Vàng Ma Xá- sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Trần Văn Hùng- Luật sư Công ty luật TNHH Bùi Gia và cộng sự. Cộng tác viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/7/2018, Lò A X- sinh năm 1990 trú tại bản A, xã P, huyện Mường Tè, Lai Châu một mình điều khiển xe máy đi từ nhà xuống thị trấn Mường Tè tìm mua thuốc phiện về để sử dụng (X mượn xe máy của Lò Mò H trú

cùng bản). Khoảng 16 giờ cùng ngày, X đến trung tâm Y tế huyện Mường Tè và để xe ở cổng Trung tâm Y tế huyện Mường Tè và đi bộ xuống khu vực khe suối phía sau Trung tâm Y tế để tìm mua thuốc phiện. Đến khe suối, X gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt đang nằm hút thuốc phiện nên X đã hỏi mua thuốc phiện với người đàn ông này. Qua trao đổi mua bán X mua được của người đàn ông nói trên 01 gói thuốc phiện với giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). Mua được thuốc phiện, X cất giấu vào trong túi quần phía bên phải đang mặc trên người rồi X đi bộ quay lại chỗ để xe máy và điều khiển xe máy đi về nhà. Về đến nhà, X lấy gói thuốc phiện vừa mua được cất giấu vào dưới gối nơi đầu giường ngủ của X. Từ đó cho đến khoảng 21 giờ ngày 30/7/2018, X lấy gói thuốc phiện nói trên ra gọt lấy một ít để sử dụng, số thuốc phiện còn lại được X chia thành 02 gói và tiếp tục cất giấu tại vị trí cũ. Sau đó X nằm hút thuốc phiện tại nhà của mình. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/7/2018, khi X đang sử dụng thuốc phiện tại nhà thì bị tổ công tác Công an xã P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng của X gồm: 02 gói thuốc phiện; 01 bộ bàn đèn tự tạo; 44 viên thuốc tân dược APC. Ngày 03/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Tè ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Lò A X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lò A X.

Trong thời gian đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến khoảng 09 giờ ngày 04/10/2018, X một mình đi xung quan bản A Mại để tìm mua thuốc phiện về sử dụng. Sau đó X gặp một người đàn ông lạ mặt trông giống người nghiện đang đi bộ một mình trong bản A Mại nên đã hỏi mua thuốc phiện với người này. Qua trao đổi mua bán, X mua được của người đàn ông này 01 gói thuốc phiện với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Mua được thuốc phiện, X cầm ở trên tay rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà, X chia gói thuốc phiện vừa mua được thành 05 gói nhỏ, X giữ lại 02 gói để sử dụng còn 03 gói X cho vào trong 01 lọ nhựa màu trắng rồi đưa cho Lò Me D- sinh năm 1993 là người đang chung sống như vợ chồng với X và nói “*Em cầm cho anh lọ thuốc phiện này, khi nào lên con thì anh lấy với em hút, nếu có ai hỏi mua thì cứ bán 50.000đ một gói*”. Nghe X nói vậy, D đồng ý và cầm lấy lọ nhựa đựng thuốc phiện cất giấu vào trong người, còn X đi lên gác xép nhà mình để hút thuốc phiện. Trong ngày hôm đó, X đã hút hết 02 gói thuốc phiện nói trên. Đến khoảng 19 giờ ngày 05/10/2018, X và D cùng các con nhỏ đang chuẩn bị ăn cơm thì có Vàng Mỏ H- sinh năm 1992 trú tại bản P, xã P đến hỏi mua thuốc phiện với X. X nhận 50.000đ của H rồi đưa lại cho D, D nhận tiền và cất giấu luôn vào trong người, đồng thời D lấy 01 gói thuốc phiện trong lọ nhựa màu trắng đưa cho H. Nhận được thuốc phiện, H xin phép X

được hút nhờ tại nhà của X, X đã đồng ý và chỉ cho H đi lên gác xép trong nhà vì ở đó đã có sẵn một bộ bàn đèn của X. Nghe X nói vậy, H đã trèo lên gác xép trong nhà và nằm hút thuốc phiện. Bán thuốc phiện cho H xong, D đem lọ nhựa đựng thuốc phiện cất giấu vào trong khe vách tôn trong khu vực nhà bếp, sau đó cùng X và các con nhỏ ăn tối. Khoảng 30 phút sau, trong lúc X và D cùng các con đang ăn cơm thì Vàng Lò P- sinh năm 1961, trú tại bản P, xã P đến nhà X và hỏi mua thuốc phiện với X. X nhận 100.000đ của P rồi đưa lại cho D và nói “*Em đi lấy thuốc phiện bán cho bác đấy một tí*” nghe X nói vậy, D cầm tiền do X đưa và cất giấu vào trong người, đồng thời D đi lấy 02 gói thuốc phiện còn lại đưa cho P. Nhận được thuốc phiện, P cất vào trong người thì nghe thấy có tiếng H ở trên gác xép nên P xin phép H lên gác xép hút thuốc phiện cùng H và X đã đồng ý. Quá trình X đồng ý cho H và P hút thuốc phiện tại nhà của X và D (ngôi nhà là tài sản chung của X và D) thì D đều biết nhưng bỏ mặc và không nói gì.

Trong lúc nằm hút thuốc phiện tại nhà X, H và P rủ nhau cùng đi lên khu vực xã Tà Tổng, huyện Mường Tè để tìm mua thuốc phiện về sử dụng. Khoảng 21 giờ ngày 05/10/2018, H và P sử dụng hết số thuốc phiện mua được tại nhà của X thì H điều khiển xe máy BKS 25M1- 06807 chở P đi lên khu vực xã Tà Tổng tìm mua thuốc phiện (xe máy H mượn của Lò Me X, cùng bản). Khi H và P đi đến khu vực ngã ba thuộc địa phận xã Nậm Khao thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt khoảng 30 tuổi đang đi bộ theo chiều ngược lại và hai người trao đổi mua bán thuốc phiện với người này. Qua trao đổi mua bán, H mua được của người đàn ông này 01 gói thuốc phiện với giá 750.000đ còn P mua được của người đàn ông này 01 gói thuốc phiện với giá 1.700.000đ. Mua bán xong, P lấy gói thuốc phiện vừa mua được chia thành 04 gói nhỏ và cho vào trong một chiếc túi nilon màu trắng. Sau đó H lấy toàn bộ số thuốc phiện của P cho vào trong chiếc túi nilon mà H đang đựng gói thuốc phiện của H và đưa lại cho P cất giữ, rồi H điều khiển xe máy chở P về nhà. Đến 05 giờ 10 phút ngày 06/10/2018, khi H và P về đến khu vực bản N, xã B, huyện Mường Tè thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Pa Vệ Sử bắt quả tang H và P đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số vật chứng có liên quan. Sau khi H và P bị bắt, ngày 09/10/2018 Lò A X và Lò Me D đã ra đầu thú trước cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình để mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 01/8/2018 của người giám định tư pháp theo vụ việc- Công an huyện Mường Tè kết luận: 02 gói vật chứng thu giữ của Lò A X có tổng khối lượng là 15,56 gam; 01 gói vật chứng thu giữ của Vàng

Mó H có khối lượng là 15,32 gam; 04 gói vật chứng thu giữ của Vàng Lò P có tổng khối lượng là 38,30 gam.

Tại bản kết luận giám định số 349/2018/GĐ- KTHS ngày 08/8/2018 và kết luận số 408/2018/GĐ- KTHS ngày 12/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 (hai) mẫu vật thu giữ của Lò A X; 05 mẫu vật thu giữ của Vàng Mó H và Vàng Lò P gửi đến giám định đều là ma túy, loại thuốc phiện.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lò A X và Lò Me D sau khi phạm tội đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò A X có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hiện chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên cần áp dụng tình tiết tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò A X. Các bị cáo Lò Me D, Vàng Mó H, Vàng Lò P không có tình tiết tăng nặng nào.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 02 gói thuốc phiện, 01 bộ bàn đèn tự tạo và 44 viên thuốc tân dược APC thu giữ của Lò A X; 01 gói thuốc phiện thu giữ của Vàng Mó H; 04 gói thuốc phiện thu giữ của Vàng Lò P; 01 xe máy BKS 25M1 06807 và 01 đăng ký xe máy thu giữ của Vàng Mó H; 01 lọ nhựa đựng thuốc phiện thu giữ tại nhà Lò A X. Số thuốc phiện thu giữ của Lò A X đã được gửi đi giám định 1,94 gam (không hoàn lại mẫu vật) hiện còn 13,62 gam; Số thuốc phiện thu giữ của Vàng Mó H đã được gửi đi giám định 1,61 gam (không hoàn lại mẫu vật) hiện còn 13,71 gam; Số thuốc phiện thu giữ của Vàng Lò P đã được gửi đi giám định 5,45 gam (không hoàn lại mẫu vật) hiện còn 32,85 gam; 01 chiếc xe máy và 01 chiếc đăng ký xe đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Lò Xa M. Số thuốc phiện còn lại và các vật chứng khác vẫn được bảo quản theo quy định tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè.

Tại bản cáo trạng số 14/CT- VKS- MT ngày 31/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lò A X về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Me D về các tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vàng Mỏ H, Vàng Lò P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Lò A X về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Me D về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vàng Mỏ H, Vàng Lò P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò A X 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Lò A X phải chấp hành từ 14 đến 15 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Me D 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Lò Me D phải chấp hành từ 09 đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Mỏ H 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Lò P 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết, ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy: 02 gói thuốc phiện còn lại thu giữ của Lò A X có tổng khối lượng 13,62 gam; 05 gói thuốc phiện còn lại sau giám định của Vàng Mỏ H và

Vàng Lò P (01 gói của H có khối lượng 13,71 gam; 04 gói của P có tổng khối lượng 32,85 gam); 01 bộ bàn đèn tự tạo thu giữ của Lò A X; 44 viên thuốc tân dược APC; 01 lọ nhựa màu trắng đục Lò A X dùng để đựng thuốc phiện. Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, không bổ sung tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, miễn toàn bộ án phí HSST và miễn truy thu số tiền 150.000đ cho các bị cáo Lò A X và Lò Me D.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, luật sư, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người liên quan, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 31/7/2018 tại nhà Lò A X thuộc bản A, xã P, huyện Mường Tè, tổ công tác Công an xã P bắt quả tang Lò A X đang tàng trữ trái phép 15,56 gam thuốc phiện để sử dụng. Đến buổi tối ngày 05/10/2018 Lò A X đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Vàng Mỏ H và Vàng Lò P cùng bản P, xã P. Sau đó X đã chứa chấp H và P sử dụng chất ma túy tại nhà của X và Lò Me D. Quá trình X bán thuốc phiện cho H và P, sau đó chứa chấp H và P sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thì D đã giúp sức cho X bán thuốc phiện, đồng thời bỏ mặc H và P sử dụng thuốc phiện tại ngôi nhà là tài sản chung của D và X. Vì vậy Lò Me D là đồng phạm với Lò A X nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với X về hành vi “Mua bán trái

phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” Sau khi mua và sử dụng ma túy tại nhà Lò A X và Lò Me D. Vàng Mó H và Vàng Lò P lại tiếp tục đi mua thuốc phiện về sử dụng. Đến 05 giờ ngày 06/10/2018 khi H điều khiển xe máy chở P đi mua thuốc phiện về đến khu vực bản N, xã B, huyện Mường Tè thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Pa Vệ Sử bắt quả tang H và P đang tàng trữ trái phép 05 gói thuốc phiện, trong đó của H là 01 gói có khối lượng 15,32 gam còn của P là 04 gói có tổng khối lượng là 38,30 gam. Vì vậy H và P đồng phạm với nhau và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng thuốc phiện là 53,62 gam. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng muốn có lợi nhuận và để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo Lò A X đã có 01 tiền án. Tại bản án số 16/2014/HSST ngày 06/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lò A X 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2013. Đến ngày 12/11/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, như vậy bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội do lỗi cố ý về ma túy. Nên bị cáo Lò A X phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lò Me D, Vàng Mó H, Vàng Lò P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo, HĐXX thấy bị cáo Lò Me D có vai trò giúp sức cho bị cáo Lò A X trong việc cất giấu và đưa ma túy cho Lò A X bán. Đối với hành vi chứa chấp H và P sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Me D vì khi H và P hỏi X xin nhờ lên gác xép để hút thuốc phiện thì D cũng biết nhưng không có ý kiến gì và bỏ mặc H và P sử dụng ma túy tại ngôi nhà của mình nên Lò Me D cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Nhưng sau khi phạm tội các bị cáo Lò A X và Lò Me D đã tự đến Công an huyện Mường Tè để đầu thú và khai báo rõ các hành vi phạm tội của mình, bị cáo Lò Me D phạm tội lần đầu nên khi quyết định hình phạt cho các bị cáo cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đối với Vàng Mó H và Vàng Lò P sau khi đã sử dụng hết số thuốc phiện mua được tại nhà của Xí thì Hừ có rủ P đi Tà Tổng để tìm mua thuốc phiện. Cả hai nhất trí và đi đến khu vực xã Nậm Khao thì mua được thuốc phiện và quay về đến bản N, xã B thì bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo H là người khởi xướng nhưng bị cáo P cũng

niệt tình tham gia nhưng số thuốc phiện bị cáo Vàng Lò P mua lại nhiều hơn số thuốc phiện của Vàng Mỏ H, nên khi quyết định hình phạt cho các bị cáo là như nhau, các bị cáo Vàng Lò P và Vàng Mỏ H phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thì các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Theo lời khai của Lò A X thì người đàn ông dân tộc Mông bán thuốc phiện cho X vào ngày 29/7/2018 tại khe suối sau Trung tâm Y tế huyện Mường Tè và người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt bán thuốc phiện cho X vào ngày 04/10/2018 tại bản A, xã P. Do X không biết họ tên, lai lịch và địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không thể điều tra xác minh xử lý được. HĐXX không xem xét giải quyết.

Theo lời khai của Vàng Mỏ H và Vàng Lò P thì nguồn gốc số thuốc phiện bị thu giữ do H và P mua được của một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt tại ngã ba thuộc địa phận xã Nậm Khao. Quá trình điều tra không xác minh được tên tuổi địa chỉ của người đàn ông lạ mặt đó nên không có căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án này. HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Đối Lò Mò Hừ, là chủ sở hữu của chiếc xe máy do Lò A Xí sử dụng để đi mua thuốc phiện vào ngày 29/7/2018. Quá trình điều tra xác định việc Xí sử dụng chiếc xe máy của Hừ để đi mua thuốc phiện thì Hừ không biết nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với Hừ là phù hợp.

Tại phiên tòa Lò Mỏ H vắng mặt và có đơn không đề nghị gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối Lò Xa M, là chủ sở hữu của chiếc xe máy do Vàng Mỏ H sử dụng để đi mua thuốc phiện vào ngày 05/10/2018. Quá trình điều tra xác định việc H sử dụng chiếc xe máy của M để chở P đi mua thuốc phiện thì M không biết nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với M là phù hợp. Ngày 25/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Tè đã ra quyết định trả lại chiếc xe máy ABlade màu đỏ đen, BKS 25M1-06807 cho Lò Xa M. Tại phiên tòa Lò Xa M vắng mặt và có đơn không đề nghị gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: 02 gói thuốc phiện còn lại thu giữ của Lò A X có tổng khối lượng 13,62 gam; 05 gói thuốc phiện còn lại sau giám định của Vàng

Mó H và Vàng Lò P (01 gói của H có khối lượng 13,71 gam; 04 gói của P có tổng khối lượng 32,85 gam); 01 bộ bàn đèn tự tạo thu giữ của Lò A X; 44 viên thuốc tân dược APC; 01 lọ nhựa màu trắng đục Lò A X dùng để đựng thuốc phiện. Cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 150.000đ (bán cho Vàng Mó H 50.000đ, bán cho Vàng Lò P 100.000đ) gia đình bị cáo Lò A X và Lò Me D đã sử dụng hết vào việc mua thức ăn. Xét đây là số tiền nhỏ, các bị cáo khó khăn nên cần miễn truy thu số tiền 150.000đ cho các bị cáo Lò A X và Lò Me D.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí HSST cho các bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Lò A X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lò Me D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Vàng Mó H và Vàng Lò P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò A X 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Lò A X phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2018 đến ngày 03/8/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày 09/10/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Me D 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” 02 (hai) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Lò Me D phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Mó H 01 (một)

năm 06 (sáu) tháng tù. Khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 06/10/2018 đến ngày 15/10/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Lò P 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 06/10/2018 đến ngày 15/10/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Miễn truy thu số tiền 150.000đ cho các bị cáo Lò A X và Lò Me D.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 02 gói thuốc phiện thu giữ của Lò A X có tổng khối lượng 13,62 gam; 05 gói thuốc phiện của Vàng Mỏ H và Vàng Lò Pó (01 gói của H có khối lượng 13,71 gam; 04 gói của P có tổng khối lượng 32,85 gam); 01 bộ bàn đèn tự tạo; 44 viên thuốc tân dược APC; 01 lọ nhựa màu trắng đục.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 02/4/2019).

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (05);
- THADS huyện (01);
- Các bị cáo; Luật sư (05);
- Người có QLNVLQ (01);
- Lưu HSVÀ (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Vũ Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Long Hải

Lý Phù Cà

Vũ Văn Bình

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (05);
- THADS huyện (01);
- Các bị cáo; Luật sư (05);
- Người có QLNVLQ (01);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình